THÔN TIẾN THẮNG CẨM THỊNH

BIỂU THỐNG KÊ THIỆT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 5

TT	HỘ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
1	Dương Đình Anh		1.400			700.000
2	Lê Ngọc Hùng (Mai)		1.000	50000		75.500.000
3	Lê Thị Liên		1.443			721.500
4	Lê Ngọc Đại (Sương)	500	1.000	80.000		121.000.000
5	Cao Thị Chẩn	1.170	1.386			1.863.000
6	Phạm Văn Lý		1980			990.000
7	Dương Đình Vĩnh	917	745			1.289.500
8	Lê Ngọc Bính		1.442			721.000
9	Hà Thị Lịch		879			439.500
10	Lê Ngọc Phượng	4.140	2.842			5.561.000
11	Lê Thị Bình	2.044	1.980			3.034.000
12	Lê Ngọc Tiến (Hiền)	2.000	500			2.250.000
13	Hà Huy Vạn	500	667	2097		3.979.000
14	Hà Huy Quế	1.500		10.000		16.500.000
15	Bùi Văn Tuế		1.480			740.000

16	Bùi Văn Sỹ	1.000	600	10000		16.300.000
17	Bùi Văn Dũng (Thủy)		2.861	5726		10.019.500
18	Bùi Văn Tý	1.000	2.283	10.000		17.141.500
19	Trần Văn Duẫn	3.000	650			3.325.000
20	Bùi Văn Huyền	1.000				1.000.000
21	Lê Ngọc Chung	700	2.283			1.841.500
22	Lê Ngọc Trí		1.100			550.000
23	Hà Thị Ninh		1.404			702.000
24	Lê Ngọc Lực	1.000	706			1.353.000
25	Dương Đình Thành	600				600.000
26	Lê Ngọc Hóa (Lý)	1.396				1.396.000
27	Lê Ngọc Danh		2.441			1.220.500
28	Lê Ngọc Tam	400	813			806.500
29	Lê Ngọc Sỹ	700	2.400			1.900.000
30	Lê Ngọc Lý	200	500			450.000
31	Lê Ngọc Mạo		1.285			642.500
32	Hà Văn Nga		2.179			1.089.500
33	Hà Văn Quảng		2.210			1.105.000
34	Hà Văn Dược		1.000			500.000
35	Hà Văn Nam		1.235			617.500
36	Hà Thị Hoa	400	1.358			1.079.000
37	Hà Văn Cương	600	1.516			1.358.000
38	Hà Văn Anh		1.100			550.000

39	Hoàng Xuân Hưng		1.300			650.000
40	Hà Văn Thắng	500	2.000			1.500.000
41	Lê Ngọc Nhân (Liên)	3.500	3.300			5.150.000
42	Hà Văn Trước		1.100			550.000
43	Hà Thị Kỷ		700			350.000
44	Hà Huy Vĩnh		2.000	1.500		3.250.000
45	Hà Huy Triết		1.000			500.000
46	Hà Thị Thành	1.500	1.500			2.250.000
47	Đặng Thị Thủy	1.235	2.000			2.235.000
48	Lê Ngọc Chương		3.170			1.585.000
49	Lê Ngọc Mưu		1.100			550.000
50	Lê Thị Việt		1.216			608.000
51	Dương Đình Hải	1.197	500			1.447.000
52	Lê Ngọc Tuân	500	1.800			1.400.000
53	Hà Thị Thuyên		2.000			1.000.000
54	Hà Văn Lợi	2.400	1.500			3.150.000
55	Hà Văn Đườm	700	500			950.000
56	Hà Huy Sơn		1.300			650.000
57	Hà Huy Đính		1.000			500.000
58	Lê Ngọc Sơn	1.600	1.000			2.100.000
59	Lê Ngọc Thắng (Loan)	1.100				1.100.000
60	Lê Ngọc Bồng	700	1.500			1.450.000
61	Lê Ngọc Phương (H)	500	2.100			1.550.000

62	Lê Ngọc Huỳnh	1.500	500			1.750.000
63	Lê Ngọc Xuân		1.000			500.000
64	Lê Ngọc Long		1.000			500.000
65	Lê Ngọc Tiêm	1.300	1.000			1.800.000
66	Lê Ngọc Luận	3.600		12000		21.600.000
67	Cao Thị Em		1.100			550.000
68	Lê Thị Thư		500			250.000
69	Lê Ngọc Cảnh	650	1.800			1.550.000
70	Phan Thị Miện		670			335.000
71	Lê Ngọc Chuân		2.500			1.250.000
72	Phan Thị Thái		2.000	10000		16.000.000
73	Phan Xuân Tý	800	500			1.050.000
1200	Lê Ngọc Hùng (Luận)	2.300	1.600	12000		21.100.000
75	Phan Xuân Duẩn	1.800	1.000			2.300.000
76	Phan Xuân Sửu	500	500			750.000
77	Lê Ngọc Khanh		1.340			670.000
78	Lê Ngọc Khẩn	1.200	500			1.450.000
79	Lê Ngọc Phương(Khẩn)		1.769			884.500
80	Hoàng Xuân Độ		855			427.500
81	Hoàng Thị Điểu		600			300.000
82	Hoàng Xuân Lệ		1.100			550.000
83	Trần Thị Huân		1.500			750.000
84	Hoàng Xuân Duệ	500	1.300			1.150.000

85	Lê Ngọc Thuấn	2.200	850			2.625.000
86	Nguyễn Trí Cừ	2.000	1.500			2.750.000
87	Lê Ngọc Lựu		1.750			875.000
88	Lê Ngọc Tựu	3.567				3.567.000
89	Lê Ngọc Sửu		3.200			1.600.000
90	Nguyễn Thị Phượng		1.200			600.000
91	Lê Ngọc Thìn	1.500	1.000			2.000.000
92	Lê Ngọc Kiêm (Hoa)	2.000	2.000			3.000.000
93	Lê Ngọc Tuấn	600	1.600			1.400.000
94	Lê Thị Hồng	1.500				1.500.000
95	Lê Ngọc Hoan	2.500	1500			3.250.000
96	Nguyễn Thị Loan		3500			1.750.000
97	Lê Ngọc Thiết (Lựu)		1000			500.000
98	Lê Ngọc Vọng	1.500	500			1.750.000
99	Lê Ngọc Phong	1.000	2.000			2.000.000
100	Lê Ngọc Thiết (Kiêm)	700	500			950.000
101	Lê Ngọc Hải (Kiêm)		820			410.000
102	Lê Ngọc Tiếp	500	1500			1.250.000
103	Lê Ngọc Mưu	1.100				1.100.000
104	Dương Đình Thông	400	600			700.000
105	Hoàng Xuân Quảng		1.600			800.000
106	Lê Ngọc Duyệt	400	526			663.000
107	Hà Văn Tào		1.400			700.000

108	Hà Văn Thuộc	1.808	1.132		5000	6.124.000
109	Lê Ngọc Việt	1.300	1.500			2.050.000
110	Hà Văn Phi	500	1.400			1.200.000
111	Hà Văn Phúc	1.600	1.500			2.350.000
112	Hà Quang Phiệt		2.400			1.200.000
113	Hà Văn Diệu	1.000	1.242			1.621.000
114	Hà Văn Vạn	650	1.500			1.400.000
115	Hà Minh Tuấn		1.150			575.000
116	Hà Văn Hà	1.100				1.100.000
117	Lê Ngọc Huy		500			250.000
118	Hà Thị Trâm		500			250.000
119	Hà Văn Hưng	1.300	800			1.700.000
120	Lê Ngọc Hợi		2.200			1.100.000
121	Lê Ngọc Ly	2.000	1.000			2.500.000
122	Lê Ngọc Hóa (Nhân)	1.500	1.600			2.300.000
123	Phan Thị Thảo	948	500			1.198.000
124	Lê Ngọc Bính (Nga)		1.000			500.000
125	Hà Văn Chiến	300	1.000			800.000
126	Cao Thị Biểu		1.500			750.000
127	Phạm Văn Tám	1.000	1.500			1.750.000
128	Lê Ngọc Nhân (Sen)		2.500			1.250.000
129	Lê Ngọc Hường	1.000	1.058			1.529.000
130	Hà Huy Nguyệt	500	2.900			1.950.000

131	Hà Thị Ngoạn		2.000			1.000.000
132	Hà Văn Khuê	500	1.000			1.000.000
133	Hà Văn Hóa	640	658			969.000
134	Hà Thị Thêm		2.800			1.400.000
135	Lê Ngọc Thành		3.066	75000		114.033.000
136	Lê Ngọc Đóa	866	900			1.316.000
137	Hà Văn Vang	500	500	9000		14.250.000
138	Nguyễn Trí Thường		3.000			1.500.000
139	Hà Văn Hạnh	1.000	2000			2.000.000
140	Lê Ngọc Mạo	1.000	500			1.250.000
141	Lê Ngọc Lành	1.000	1.200		5000	5.350.000
142	Nguyễn Thị Mĩa	1.100				1.100.000
143	Hà Văn Quyết	1.000	800			1.400.000
144	Bùi Văn Tới	1.400		7697		12.945.500
145	Lê Ngọc Thắng (Quang)	2.000	1500			2.750.000
146	Phan Xuân Cừ	600	600			900.000
147	Lê Ngọc Thao		1.100			550.000
148	Lê Ngọc Tâm	2.000	2.000			3.000.000
149	Lê Ngọc Tiến(Xoan)	500	2.500			1.750.000
150	Đặng Thị Loan	300	1.700			1.150.000
151	Bùi Văn Huyền	1.000				1.000.000
152	Phan Xuân Châu	1.000	500			1.250.000
153	Phan Xuân Cầm	300	1.700			1.150.000

154	Lê Ngọc Viu	2.000	500			2.250.000
155	Lê Ngọc Biểu	500	2.500			1.750.000
156	Phan Thị Việt	300	1.400			1.000.000
157	Phan Xuân Thịnh		600			300.000
158	Lê Ngọc Đại (Thuấn)	1.200	1.500			1.950.000
159	Trần Thị Huynh	1.000	2.000			2.000.000
160	Lê Ngọc Hòa	1.764	2.320	5000		10.424.000
161	Hà Văn Tối	1.000	1.500			1.750.000
162	Lê Thị Nhân (Tầm)	1.000	1.500			1.750.000
163	Trần Đình Linh	1.800	300			1.950.000
164	Phan Xuân Vinh	1.750				1.750.000
165	Lê Đình Hựu	600	1.500			1.350.000
166	Võ Văn Thái	1.900				1.900.000
167	Tô Ngọc Lý	1.500	2910			2.955.000
168	Tô Ngọc Thuyết		1.750			875.000
169	Nguyễn Đức Điền		708			354.000
170	Trần Đình Tiến	1.000	1.100			1.550.000
171	Nguyễn Hữu Nam	500	1.800			1.400.000
172	Nguyễn Hữu Tâm	842	600			1.142.000
173	Tô Ngọc Minh	500	1.500			1.250.000
174	Nguyễn Hữu Nhuyền	100	663			431.500
175	Nguyễn Văn Thọ	1.716	600			2.016.000
176	Trần Đình Luy	2.100	400			2.300.000

177	Phan Xuân Thế	900	800			1.300.000
178	Trần Thị Nguyệt	1.000				1.000.000
179	Trần Đình Hóa		750			375.000
180	Nguyễn Văn Đán	2.300	500			2.550.000
181	Nguyễn Văn Thi	2.050	500			2.300.000
182	Nguyễn Đức Cảnh	400	700			750.000
183	Nguyễn Đức Hiên	500	2.500			1.750.000
184	Nguyễn Đức Hà (Đ)	500	1.700			1.350.000
185	Trần Thị Phương	750				750.000
186	Lê Thị Lượng	500	2.500			1.750.000
187	Trần Đình Tào		1.500			750.000
188	Võ Văn Vị	500	1.800			1.400.000
189	Phan Xuân Vinh	1.000	400			1.200.000
190	Đặng Quốc Lý	1.100	1.300			1.750.000
191	Võ Văn Quý	1.500	1.000			2.000.000
192	Lê Đình Trung	900				900.000
193	Hoàng Văn Việt		2.300			1.150.000
194	Võ Văn Hà	2.800	700			3.150.000
195	Lê Đình Việt	1.000	862			1.431.000
196	Trần Đình Hạnh	1.000	300			1.150.000
197	Bùi Văn Kỳ	575				575.000
198	Nguyễn Thị Sương	700	1.000			1.200.000
199	Nguyễn Đức Anh	1.000	400			1.200.000

200	Phan Xuân Huê	1.500	100			1.550.000
201	Nguyễn Đức Thịnh	2.300	500			2.550.000
202	Lê Đình Tố	1.000	1.160			1.580.000
203	Nguyễn Văn Luân	1.100	1.000			1.600.000
204	Trần Thị Trang	250				250.000
205	Bùi Văn Quốc	1.800				1.800.000
206	Nguyễn Đức Hòa	2.300				2.300.000
207	Nguyễn Thị Công		500			250.000
208	Lê Đình Hùng	250	500			500.000
209	Nguyễn Thị Xuân B	650				650.000
210	Bùi Thị Kích		575			287.500
211	Trần Thị Hòa (L)	527				527.000
212	Nguyễn Đức Hòa (Chắt)	1.500	500			1.750.000
213	Nguyễn Đức Chắt	1.914				1.914.000
214	Trần Đình Lịnh (X)		2.200			1.100.000
215	Nguyễn Đức Sơn (Đ)		760			380.000
216	Lê Quốc Lộc	1.300				1.300.000
217	Nguyễn Hữu Thường	1.570				1.570.000
218	Võ Văn Tuấn	1.000	1.750			1.875.000
219	Nguyễn Đức Cường	600	659			929.500
220	Nguyễn Đức Viên		2.194			1.097.000
221	Nguyễn Đức Hùng	1.500				1.500.000
222	Lê Đình Nghị	840	800			1.240.000

223	Phan Xuân Huế	950				950.000
224	Bùi Văn Sơn	600	500			850.000
225	Lê Thị Minh	1.000	400			1.200.000
226	Nguyễn Đức Hạnh	800	500			1.050.000
227	Lê Ngọc Cường L	1.600	500			1.850.000
228	Hà Văn Bang	479	2.400	10.000		16.679.000
229	Lê Ngọc Vinh (Thanh)	600	1.500			1.350.000
230	Lê Thị Thuận (Lẩm)	400	300			550.000
231	Lê Ngọc Thuần Q	750	1.000			1.250.000
232	Hà Văn Bằng	700	2.500	12.000		19.950.000
233	Hà Văn Quyền	1.000	879			1.439.500
234	Lê Ngọc Bảy		1.500			750.000
235	Hà Huy Phùng	3.000	6.000			6.000.000
236	Nguyễn Thị Hảo	1.267				1.267.000
TỔNG		**188.122**	**276.180**	**322.020**	**10.000**	**816.742.000**